

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2023/HS-ST.

Ngày: 16-11-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên Tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 263/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 940/TB-TA ngày 30/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng Gi, sinh năm 1986 tại tỉnh Đ. Nơi đăng ký thường trú: số 142, ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có chồng Lê Bảo T; có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2023 đến ngày 13/5/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Ngày 03/10/2023 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đ tạm giữ do có hành vi “Đánh bạc” trong vụ án khác (bị cáo có mặt).

2. Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1986 tại tỉnh Đ. Nơi đăng ký thường trú: số 1291, ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S và bà Bùi Thị B; bị cáo có chồng là Đinh Đức L; có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020).

- Tiền án: Ngày 24/9/2020 bị cáo Phạm Thị Tuyết M bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xử phạt 35.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, quy định tại

khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự theo bản án số 103/2020/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 06/6/2022.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2023 đến ngày 13/5/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. **Ngô Thế Đ**, sinh năm 1987 tại tỉnh B. Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã C, huyện M, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã T, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Thế L và bà Hoàng Thị K; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 30/6/2023, Ngô Thế Đ bị Công an xã T, huyện N, tỉnh Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” vào ngày 04/5/2023 với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2023, đến ngày 13/5/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 11 giờ ngày 04/5/2023, tại quán Cà phê “SaiGon Land” thuộc ấp 5, xã T, huyện N, Ngô Thế Đ, Đặng Công S, Nguyễn Văn Ch và Trần Văn H đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.620.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phát hiện, thu giữ: 1.620.000 đồng; 01 bộ bài đã qua sử dụng; 02 bộ bài chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, gắn sim số 0902.572.133 của Đ. Qua kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Đ, Cơ quan điều tra phát hiện Đ còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi đề có nhiều tin nhắn ghi đề và đã làm rõ được các đối tượng đánh bạc khác, nội dung cụ thể như sau:

Ngày 07/02/2023, Ngô Thế Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, gắn sim số 0902.572.133 và tài khoản Zalo tên "Ngô Đ" nhắn tin Zalo tới tài khoản Zalo "M Phạm" của Phạm Thị Tuyết M ghi số đề dựa vào kết quả xổ số miền Nam (B và T) các số: số đá 30-71-68 hai đài và bao lô các số 118, 18, 67 với tổng số tiền trên phôi đề là 10.520.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, Đ không trúng số nào. Như vậy, số tiền Đ dùng vào việc đánh bạc với M là 10.520.000 đồng, Đ chưa thanh toán tiền cho M.

Sau khi nhận ghi đề cho Đ, Phạm Thị Tuyết M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0933.700.520 nhắn tin SMS gửi toàn bộ phôi đề của Đ cho Nguyễn Hồng Gi để hưởng 08% trên tổng số tiền trên phôi đề.

Cùng ngày, Nguyễn Hồng Gi sử dụng điện thoại di động và tài khoản Zalo tên “B” chuyển toàn bộ bộ phôi đề đã nhận của Phạm Thị Tuyết M đến tài khoản

Zalo tên “Thi D” của M1 (không rõ lai lịch), để được hưởng 09% hoa hồng trên tổng số tiền trên phôi đề.

Ngoài hành vi nêu trên, vào ngày 27/4/2023, Phạm Thị Tuyết M nhắn tin SMS ghi đề của Nguyễn Hồng Gi dựa vào kết quả xổ số miền Bắc (H) các con số đề: Bao lô các con số 25, 52, 27, 72, 01, 10, 93, 64, 67, 76; 810; số đá các con số 25 -52 -27 -72; 25 - 52 - 01 -10; 93 - 64 - 27 - 72 ; 23 -84 – 71; với tổng số tiền thể hiện trên phôi đề là 8.830.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, M trúng bao lô số 27 được 750.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền M dùng vào việc đánh bạc với Gi là 9.580.000 đồng, Gi và M chưa thanh toán tiền thắng thua cho nhau.

Cùng ngày 04/5/2023, Ngô Thế Đ, Phạm Thị Tuyết M, Nguyễn Hồng Gi tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, gắn sim số 0902.572.133 của Ngô Thế Đ sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0933.700.520 của Phạm Thị Tuyết M sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, gắn sim số 0899.520.965 của Nguyễn Hồng Gi sử dụng vào việc phạm tội.

* Tại bản cáo trạng số 253/CT.VKS-NT ngày 04/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Gi, Phạm Thị Tuyết M, Ngô Thế Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Gi từ 10 đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết M từ 10 đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Ngô Thế Đ từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo giao nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng Gi, Phạm Thị Tuyết M, Ngô Thế Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào ngày 07/02/2023 và ngày 27/4/2023 tại xã P, huyện N, tỉnh Đ, Phạm Thị Tuyết M đã 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với Ngô Thế Đ và Nguyễn Hồng Gi, cụ thể: ngày 07/02/2023, M nhận ghi đề cho Ngô Thế Đ rồi giao phôi cho Gi với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.520.000 đồng; Ngày 27/4/2023, M trực tiếp ghi đề của Gi với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.580.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Hồng Gi, Phạm Thị Tuyết M, Ngô Thế Đ là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 253/CT.VKS-NT ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Hồng Gi, Phạm Thị Tuyết M, Ngô Thế Đ có nhân thân xấu.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Xét vai trò của từng bị cáo: Vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tích cực tham gia đánh bạc nên căn cứ vào số tiền dùng vào việc đánh bạc và mức độ ăn thua của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hồng Gi và Phạm Thị Tuyết M đã 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra ngày 24/9/2020 bị cáo Phạm Thị Tuyết M đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xử phạt 35.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 06/6/2022, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hồng Gi, Ngô Thế Đ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú. Hiện nay bị cáo Gi đang nuôi con nhỏ, gia đình có công với cách mạng (bị cáo là cháu của bà mẹ Việt Nam anh hùng) còn bị cáo Đ là lao động duy nhất trong gia đình đang nuôi cha mẹ già yếu nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Gi và Đồng khi xem xét quyết định hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Thị Tuyết M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, chăm sóc cha mẹ già và gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Gi trong thời gian tại ngoại lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện bị cáo không tôn trọng pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo M, bản thân đang có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe.

Riêng bị cáo Ngô Thế Đ có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo không có vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Ngoài ra bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình đang nuôi cha mẹ già yếu nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Đối với hành vi đánh bạc của Ngô Thế Đ, Đặng Công S, Nguyễn Văn Ch và Trần Văn H vào ngày 04/5/2023 tại quán Cà phê “SaiGon Land” thuộc ấp 5, xã T, huyện N, do số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra tách ra lập hồ sơ xử phạt hành chính trong vụ việc khác là phù hợp.

Đối với M1 (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 01 sim số 0902.572.133 của Ngô Thế Đ; 01 sim số 0933.700.520 của Phạm Thị Tuyết M và 01 sim số 0899.520.965 của Nguyễn Hồng Gi là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen của Ngô Thế Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Phạm Thị Tuyết M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh của Nguyễn Hồng Gi dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

+ Cần buộc Phạm Thị Tuyết M giao nộp lại số tiền 9.580.000 đồng và Ngô Thế Đ phải nộp lại số tiền 10.520.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[6]. Về án phí sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Hồng Gi, Phạm Thị Tuyết M, Ngô Thế Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Gi, Phạm Thị Tuyết M, Ngô Thế Đ phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Gi 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/5/2023 đến ngày 13/5/2023).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết M 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/5/2023 đến ngày 13/5/2023.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Ngô Thế Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thế Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Ngô Thế Đ số tiền 5.000.000 đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0902.572.133 của Ngô Thế Đ; 01 sim số 0933.700.520 của Phạm Thị Tuyết M và 01 sim số 0899.520.965 của Nguyễn Hồng Gi.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen của Ngô Thế Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Phạm Thị Tuyết M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh của Nguyễn Hồng Gi.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 06/10/2023).

- Buộc Phạm Thị Tuyết M giao nộp số tiền 9.580.000 đồng và Ngô Thế Đ phải giao nộp số tiền 10.520.000 đồng, sung quỹ Nhà nước số tiền trên.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Hồng Gi, Phạm Thị Tuyết M, Ngô Thế Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị M